

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 -7- 2023

V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Bà Phạm Hồng Gái

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Tăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Võ Văn D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 17, ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Phương H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 21/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Văn D trình bày: Vào năm 2011 anh và chị Nguyễn Phương H quen biết nhau thương yêu nhau và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên gia đình nên anh và chị H tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống anh và chị H có 02 người con chung tên Võ Thiện G, sinh ngày 05/01/2012 và Võ Thiện L, sinh ngày 13/7/2018, hiện đang sống cùng tôi. Về tài sản chung, nợ chung thì không có.

Anh D xác nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau, lý do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không hợp nhau, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nên anh và chị H đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn cùng chị Nguyễn Phương H

Về việc nuôi con chung: Anh D và chị H có 02 (hai) người con chung tên Võ Thiện G, sinh ngày 05/01/2012 và Võ Thiện L, sinh ngày 13/7/2018, hiện nay hai cháu đang sống cùng anh nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu G và cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh D xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Phương H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm 4 khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh D và chị H nhưng anh, chị vắng mặt tại phiên tòa, riêng anh D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị H chung sống với nhau có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang ngày 29/12/2011, do đó hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu, anh và chị H chung sống hạnh phúc trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có với nhau 02 (hai) người con chung tên Võ Thiện G, sinh ngày 05/01/2012 và Võ Thiện L, sinh ngày 13/7/2018. Tuy nhiên, kể từ đầu năm 2020, giữa anh và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống nhưng thiếu sự quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, khiến cho cuộc sống hôn nhân rạn

nứt, hiện tại anh và chị H sống ly thân, cuộc sống của ai người đó tự lo. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D.

[4] Về nuôi con chung: Từ khi anh chị sống ly thân, cháu Võ Thiện G và Võ Thiện L sống với anh D, anh D vẫn đảm bảo cuộc sống về vật chất và tinh thần cho con, mặt khác theo biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2023 thì cháu G có nguyện vọng sống cùng anh D, do đó Hội đồng xét xử xét nên giao cháu G và cháu L cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D có ý kiến không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H không có ý kiến trình bày tại Tòa và không có yêu cầu phản tố, do đó Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh D xác nhận quá trình chung sống anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H cũng không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn anh D yêu cầu ly hôn nên căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh D phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56, các điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35, 39 và Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Võ Văn D ly hôn với chị Nguyễn Phương H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Thiện G, sinh ngày 05/01/2012 và Võ Thiện L, sinh ngày 13/7/2018 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị Hải không có ý kiến trình bày tại Tòa và không có yêu cầu phản tố, do đó Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hải cũng không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Lăm đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009871 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh D đã nộp xong và không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Quyên

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND thị trấn Hòn Đất;
- Lưu: hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Quyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 28 tháng 7 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Bà Phạm Hồng Gái

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Văn Danh, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 17, ấp Số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Phương Hải, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật: Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56, các điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35, 39 và Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về hôn nhân: Cho anh Võ Văn Danh ly hôn với chị Nguyễn Phương Hải.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Thiện Giang, sinh ngày 05/01/2012 và Võ Thiện Lâm, sinh ngày 13/7/2018 cho anh Hải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hải được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh Danh cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Hải trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Danh không yêu cầu chị Hải cấp dưỡng nuôi con, chị Hải không có ý kiến trình bày tại Tòa và không có yêu cầu phản tố, do đó Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Danh không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hải cũng không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Anh Danh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Lăm đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009871 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Danh đã nộp xong và không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 28 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Quyên

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Sơn Kiên;
- Lưu: hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Quyên

